TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS - ST
Ngày 23 – 01– 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Tơ Lul

Ông Mai Văn Thiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Thị Mỹ Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nay Jar – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm xét công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với:

1. Nguyễn Quang B , sinh ngày 29/9/1999 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1972, Họ và tên mẹ: Vũ Thị N , sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định số 02/2020/QĐ – TA, ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 04/3/2021; Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 12/5/2023, đến ngày15/5/2023 bị tạm giam,hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C . Có mặt.

2. Vũ Quang Đ1, sinh ngày 19/9/1999 tại Gia Lai; Nơi cư trú:Thôn B, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Vũ Văn H1, sinh năm 1971, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con.Tiền án, tiền sự: Không;Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/5/2023, đến ngày17/5/2023 bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C . Có mặt.

3. Lê Trí A2, sinh ngày 26/7/1998 tại Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn Mỹ Thạch 1, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Lê Tiến Đ2, sinh năm 1971, Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Tuyền, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/5/2023, đến ngày 16/5/2023 bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C . Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Hải N3 , sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn B, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

2. Lê Hoàng C4 , sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn B, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

3. Nguyễn Duy H5, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn B, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

4. Diệp Minh N6 , sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Như Q7, sinh năm 1998; Địa chỉ:Tổ dân phố 3, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

6. Ngô Thị N8, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Mai Văn H9 , sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn P10 , sinh năm 1999; Địa chỉ:Tổ dân phố 5, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 12/02/2022, Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1 , Nguyễn Duy H5 (sinh năm: 1999, trú tại Thôn B, thị trấn C , huyện C), Lê Trí A2 cùng Lê Hoàng C4 (sinh năm : 1998, trú tại Thôn B, thị trấn C , huyện C) và Nguyễn Hải N3 (sinh năm : 1999, trú tại thôn Mỹ Thạch 2, thị trấn C , huyện C) đi ăn uống tại quán Gà lá é ở thị trấn C . Sau đó, cả nhóm cùng thống nhất về việc góp mỗi người 1.000.000 đồng để trả tiền hát karaoke và tiền mua ma tuý cho cả nhóm sử dụng tại quán karaoke Huynh Đệ. Khi thống nhất xong, B , Đ , An, Chung và Ninh đi đến quán Karaoke Huynh Đệ ở tổ dân phố 3, thị trấn C , huyện C và thuê phòng số 8 để hát, Hưng có việc nên hẹn đến sau. Tại đây, Đ đã liên hệ hỏi mua ma túy của 01 nam thanh niên tên là Tùng (không rõ nhân thân, lai lịch), sau đó, Đ hỏi mượn Ninh số tiền 3.500.000 đồng nhưng không

nói mục đích mượn để làm gì, Ninh đồng ý và đưa cho Đ số tiền trên. Đ cầm 3.500.000 đồng đưa cho B và hướng dẫn B cùng Chung đi ra địa điểm hẹn để nhận ma túy. B đưa số tiền này cho Chung và nói Chung lên xe B chở đi thì Chung đồng ý. B điều khiển xe mô tô mượn của quán (không rõ biển kiểm soát) chở Chung đến khu vực công viên Kpă Klơng đối diện Ngân hàng Quân đội Chư Sê (MBBank) gặp 01 người thanh niên tên Tùng (không rõ nhân thân, lai lịch), B nói Chung đưa tiền cho người thanh niên này, nhận tiền xong, người thanh niên trên chỉ 01 gói được cuộn trong tờ giấy, cột dây thun bên ngoài để ở dưới đất, Chung nhặt gói giấy lên rồi lên xe B chở về quán Karaoke Huynh Đệ. Khi về đến quán, Chung đưa gói giấy trên cho B rồi đi vào phòng vệ sinh. Khi vào phòng, Đ đổ ma tuý ra đĩa đã chuẩn bị sẵn, Đ dùng thẻ ATM của Ninh để nghiền ma tuý, còn B dùng 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng cuốn lại để làm ống hút. Lúc này, trong phòng hát có B , Đ , An, Hưng, Chung và Ninh thì cả nhóm cùng sử dụng "kẹo" và "khay".

Sau khi sử dụng "kẹo" và "khay" thì Ninh và Chung mệt nên nằm ngủ trên ghế tại phòng hát, Hưng có việc nên về trước, Đ ra ngoài quán ngồi sau đó ra về. Trong lúc này, có 03 nữ phục vụ là Nguyễn Thị Như Q7 (sinh năm: 1998), Diệp Minh N6 (sinh năm: 2001), Ngô Thị N8 (sinh năm: 2003, tạm trú tại tổ dân phố 3, thị trấn C , huyện C) vào phòng số 8, khi thấy 03 người này vào thì An rời khỏi phòng và về trước, sau đó, Quỳnh, Ngọc và Na cùng sử dụng ma túy dạng "kẹo" và "khay" (03 nữ phục vụ khai nhận B gọi cho Quỳnh rủ Ngọc và Na đến quán để hát và "bay" cùng B với giá 1.000.000 đồng mỗi người thì cả ba đồng ý và đến phòng số 8 quán Karaoke Huynh Đệ. Khi vào phòng, B đưa ma tuý dạng "kẹo" và "khay" cho Quỳnh, Ngọc và Na sử dụng; Nguyễn Quang B khai nhận bản thân không thuê 03 nữ phục vụ đi "bay" (sử dụng ma túy) và không cung cấp ma túy cho họ sử dụng. Vào tối ngày 12/02/2022, trong quá trình chơi ở quán karaoke Huynh Đệ, B có gặp Quỳnh và B có nói với Quỳnh về việc đang sử dụng ma túy tại phòng số 8. Một lúc sau, B thấy Quỳnh cùng 02 nữ phục vụ (B không quen biết 02 người này) đi vô phòng mình chơi, sau đó tự lấy ma túy của nhóm để trên bàn để sử dụng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã tiến hành xác minh tuy nhiên, hiện tại Quỳnh, Ngọc và Na không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở hiện tại do đó không tiến hành biện pháp đối chất giữa Nguyễn Quang B và Nguyễn Thị Như Q7, Diệp Minh N6 , Ngô Thị N8. Tuy nhiên, B khai nhận có chứng kiến và để cho Quỳnh, Ngọc, Na sử dụng ma túy tại phòng số 8 quán karaoke Huynh Đệ.

Đến 23 giờ 40 phút, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C kiểm tra phòng số 8 quán Karaoke Huynh Đệ, phát hiện Ninh và Chung đang nằm ngủ trên ghế trong phòng, Ngọc đang ở trong phòng vệ sinh. Tiến hành kiểm tra tại phòng số 8 thu giữ:

- Tại bàn phía trong, bên phải:

+ 01 đĩa bằng sứ, trên bề mặt dĩa có chứa chất rắn dạng bột (nghi ma tuý – Chung và Ninh khai nhận là ma tuý dạng "khay" – ketamine chưa sử dụng hết) *(chất rắn dạng bột được niêm phong trong bì công văn ghi "số 1")*;

+ 02 thẻ nhựa gồm: 01 thẻ ATM của Techcombank mang tên Nguyễn Hải N3 ; 01 thẻ khách hàng Co.opmart mang tên Trần Công Thuận;

+ 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

+ 01 viên nén màu nâu đỏ (nghi ma tuý – Chung và Ninh khai nhận là ma tuý dạng "kẹo" – MDMA chưa sử dụng hết) *(được niêm phong trong bì công văn ghi "số 2")*.

- 01 điện thoại Iphone.

- 01 ví cầm tay kích thước 8 x 15cm (Chung và Ninh khai nhận đây là ví của Nguyễn Quang B , tuy nhiên, Chung và Ninh không biết bên trong ví có chứa gì), tiến hành kiểm tra bên trong ví có:

+ 01 gói nilong dạng túi zip bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (nghi ma tuý) *(được niêm phong trong bì công văn ghi "số 3")*;

+ 01 phần viên nén màu đỏ (nghi ma tuý) *(được niêm phong trong bì công văn ghi "số 4");*

+ 01 giấy cho mượn tiền mặt có tên Phạm Thanh Sơn và Nguyễn Quang B ; tiền Việt Nam: 70.000 đồng.

- 01 ví cầm tay màu đen, kích thước 10 x 22 cm bên trong có số tiền 1.400.000 đồng.

- 01 túi đeo bằng vải màu nâu, bên trong có số tiền 2.300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã xét nghiệm ma tuý đối với Lê Hoàng C4 , Nguyễn Hải N3 và Diệp Minh N6 , kết quả: Chung, Ninh, Ngọc dương tính với ma tuý tổng hợp dạng khay và kẹo (MDMA và Ketamine).

* Ngày 14/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 22/QĐ trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Gia Lai giám định tang vật nghi ma túy trong vụ việc nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số 70/KLGĐ ngày 21/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Toàn bộ chất rắn dạng bột màu trắng trong 01 (một) túi nilon trong bì công văn ghi 'số 1' niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Ketamin**, có tổng trọng lượng: **0,2618 gam.**

- Toàn bộ cục (phần viên nén) chất rắn màu đỏ trong 01 (một) túi nilon trong bì công văn ghi 'số 2' niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **MDMA**, có tổng trọng lượng : **0,1156 gam.**

- Toàn bộ chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục trong 01 (một) túi nilon trong bì công văn ghi 'số 3' niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Ketamin**, có tổng trọng lượng: **0,8491 gam.**

- Toàn bộ cục (phần viên nén) chất rắn màu đỏ trong 01 (một) gói giấy trong bì công văn ghi 'số 4' niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **MDMA**, có tổng trọng lượng : **0,3215 gam.**

- Chất màu trắng trên đĩa sứ, thẻ ATM ngân hàng TECHCOMBANK, thẻ khách hàng thân thiết Co.opmart và tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ (được cuốn thành ống tròn) trong bì niêm phong gởi giám định là ma túy, loại **Ketamine**.

* Ngày 21/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Hoàng C4 và Nguyễn Hải N3 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (đối với hành vi tàng trữ 0,2618 gam ma túy loại Ketamin và 0,1156 gam ma túy loại MDMA).

- Ngày 06/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Quang B về hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 04/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C ra Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2, Nguyễn Duy H5, ra Quyết định khởi tố bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Quang B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (đối với hành vi tàng trữ 0,2618 gam ma túy loại Ketamin và 0,1156 gam ma túy loại MDMA).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã tiến hành xác minh đối với Nguyễn Quang B , Lê Trí A2 và Vũ Quang Đ1, tuy nhiên, các bị can không có mặt tại địa phương, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Quang B , Lê Trí A2 và Vũ Quang Đ1. Ngày 04/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1 và Lê Trí A2, đồng thời, ra Quyết định tách hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Quang B và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1 và Lê Trí A2 cùng các vật chứng liên quan để tiếp tục xác minh, điều tra. Ngày 11/5/2023, Công an quận Gò Vấp, tp. Hồ Chí Minh đã bắt được Vũ Quang Đ1, qua làm việc, Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 12/5/2023, Nguyễn Quang B đã đến Công an phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 13/5/2023, Lê Trí A2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Ngày 15/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án đối với bị can và phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Quang B về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1 và Lê Trí A2 về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Quang B , Lê Hoàng C4 , Nguyễn Hải N3 khai nhận 01 ví cầm tay kích thước 8 x 15cm là ví của Nguyễn Quang B , tuy nhiên, B khai nhận bên trong ví chỉ có 01 giấy cho mượn tiền và số tiền 70.000

đồng, Chung, Ninh không biết bên trong ví có chứa gì, Nguyễn Duy H5, Vũ Quang Đ1 và Lê Trí A2 khai nhận không biết 01 ví cầm tay trên là của ai, chỉ đến khi được Cơ quan điều tra thông báo thì Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2, Lê Hoàng C4 , Nguyễn Hải N3 và Nguyễn Duy H5 mới biết bên trong có chứa 0,8491 gam ma tuý loại Ketamin và 0,3215 gam ma tuý loại MDMA. Do đó, chưa có đủ căn cứ xác định 0,8491 gam ma tuý loại Ketamin và 0,3215 gam ma tuý loại MDMA trong 01 ví cầm tay kích thước 8 x 15cm là của ai, nguồn gốc, động cơ, mục đích cất giấu.

Trong vụ án này, các bị cáo Lê Hoàng C4 , Nguyễn Hải N3 và Nguyễn Duy H5 đã bị điều tra, truy tố và bị Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai xét xử và kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tại bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS – ST ngày 07/3/2023.

** Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 ví cầm tay kích thước 8 x 15 cm; 01 giấy cho mượn tiền mặt có tên Phạm Thanh Sơn và Nguyễn Quang B và số tiền 70.000 đồng là tài sản của Nguyễn Quang B . Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để quản lý, B quản và thi hành theo Bản án.

- Đối với 01 bì công văn có ghi *''70/PC09, ngày 21/02/2022''* của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Gia Lai bên trong có: 01 đĩa sứ tròn, màu trắng; 01 thẻ khách hàng thân thiết Co.opmart mang tên Trần Công Thuận; 01 thẻ ATM ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Hải N3 và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và vỏ bao gói, đây là những vật chứng sử dụng vào việc phạm tội. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để quản lý, B quản và thi hành theo Bản án.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT - VKS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Quang B về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2 khai nhận vào tối ngày 12/2/2023, các bị cáo cùng với Lê Hoàng C4 , Nguyễn Hải N3 và Nguyễn Duy H5 thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, ai có tiền bỏ ra trước, sau đó tính sau, địa điểm sử dụng ma túy là quán Karaoke Huynh Đệ, sau khi thống nhất cả nhóm 6 người di chuyển đến quán Huynh Đệ, thuê phòng số 8. Sau đó, Đ liên hệ với đối tượng tên Tùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy, Đ mượn của Ninh 3.500.000đồng, rồi Đ đưa số tiền này cho B và Chung để đi mua ma túy, B điều khiển xe mô tô chở Chung đi gặp Tùng để mua ma túy, Chung là người trực tiếp giao dịch ma túy của Tùng, sau khi mua được ma túy về

quán Huynh Đệ thì Chung đưa ma túy cho B , B đưa cho Đ , Đ để tất cả ma túy ra bàn và cả nhóm 6 người gồm B , Đ , An, Chung, Ninh, Hưng cùng nhau sử dụng, số ma túy 0,2618gam loại Ketamin và 0,1156gam loại MDMA mà công an thu giữ tại bàn trong phòng số 8 là số ma túy còn lại sau khi cả nhóm chưa sử dụng hết. Các bị cáo B , Đ , An thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, là đúng người, đúng tội, đúng hành vi đã thực hiện.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận như sau:

Bị cáo Đ khai, Đ không quen biết 3 người phụ nữ (Quỳnh, Na, Ngọc), Đ không sử dụng ma túy cùng với 3 người này.

Bị cáo An khai khi thấy 03 người phụ nữ đi vào phòng số 8 thì An đi ra khỏi phòng, An không biết, không sử dụng ma túy cùng với 03 người này.

Bị cáo Nguyễn Quang B khai, tối ngày 12/02/2022 tại quán Kara ô kê Huynh Đệ, B gặp Quỳnh và nói với Quỳnh là nhóm của B đang sử dụng ma túy tại phòng số 8, khi Quỳnh, Na, Ngọc vào phòng số 8, thì trong phòng chỉ còn lại B , Chung, Ninh (lúc này Chung, Ninh ngủ trên ghế trong phòng), B để cho Quỳnh, Na, Ngọc lấy ma túy trên bàn sử dụng cùng với B . B thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố B về tội về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng hành vi đã thực hiện, không oan, sai.

Đối với vật chứng là : 01 cái ví có kích thước 8x15cm mà Công an thu giữ tại phòng số 8, B khai nhận đây là ví của B , khi cơ quan Công an khám xét phòng số 8 và thu giữ ví thì B không có mặt ở trong phòng, B không biết số ma túy trong ví này là của ai ; Bị cáo Đ và bị cáo An khai không biết cái ví và số ma túy này là của ai.

Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát:

Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với Nguyễn Quang B :

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B từ 07 năm - 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B từ 18 tháng - 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; .

Áp dụng Điều 55 của BLHS: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là : 08 năm 06 tháng - 10 năm tù.

- Đối với Vũ Quang Đ1: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo

Vũ Quang Đ1 từ 18 tháng - 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; .

- Đối với Lê Trí A2: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Trí A2 từ 14 tháng – 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; .

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho Nguyễn Quang B : 01 (một) ví cầm tay; 01 (một) giấy cho mượn tiền có tên Phạm Thanh Sơn và Nguyễn Quang B ; số tiền 70.000 VNĐ.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền: 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có đặc điểm mặt trước có ghi "70/PC09, ngày 21/02/2022" tại các mép dán mặt sau có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và chữ ký của các ông Đỗ Văn Chính, Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích (bên trong chứa 01 (một) đĩa sứ tròn,màu trắng; 01 (một) thẻ khách hàng thân thiết Co.pmart mang tên Trần Công Thuận, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Hải N3 và vỏ bao gói.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo Nguyễn Quang B , Lê Trí A2,Vũ Quang Đ1 ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội và tội danh đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang B ,Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2 khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

[2.1]. Vào tối ngàyvào tối 12/2/2023, tại phòng số 8, quán karaoke Huynh Đệ, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn C , huyện C , tỉnh Gia Lai các bị cáo Nguyễn Quang B , Lê Trí A2, Vũ Quang Đ1 cùng với Lê Hoàng C4 , Nguyễn Hải N3 và Nguyễn Duy H5 đã có hành vi tàng trữ 0,2618gam ma túy loại Ketamin và 0,1156gam ma túy loại MDMA để cùng nhau sử dụng chung. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Quang B tại phiên tòa như sau : vào tối ngày 12/02/2022 B thống nhất cùng với cả nhóm 6 người góp tiền để cùng mua ma túy về sử dụng, sau đó thì cả nhóm thuê phòng số 8 quán Karaoke Huynh Đệ đê sử dụng ma túy, B là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Chung đi mua ma túy, sau khi có ma túy, tại phòng số 8 thì B là người dùng tờ tiền Polyme có mệnh giá 10.000đồng cuốn thành ống hút để làm công cụ cho cả nhóm sử dụng ma túy, tại quán Karoke B có Báo cho Quỳnh biết nhóm của B đang sử dụng ma túy tại phòng số 8, khi Quỳnh, Na, Ngọc vào phòng số 8 thì B để cho Quỳnh, Na, Ngọc sử dụng số ma túy mà B đi mua về cùng với B ; Nguyễn Thị Như Q7 khaitại (bút lục 68A) : Tối 12/2/2022 B liên lạc với Quỳnh đặt vấn đề cần 03 người phụ nữ đi bay (sử dụng ma túy) cùng, trả công 1.000.000đồng/1 người, sau đó Quỳnh, Na, Ngọc đến phòng số 8, quán karaoke Huynh Đệ gặp B và nhóm bạn của B , tại đây B là người trực tiếp cung cấp ma túy cho Quỳnh, Na, Ngọc sử dụng; Lời khai của Ngô Thị N8 (bút lục 48^{E} : Tối 12/2/2022 B là người cung cấp ma túy cho Quỳnh, Na, Ngọc sử dụng tại phòng số 8, quán Karaoke Huynh Đệ; Lời khai của Diệp Minh N6 (bút lục 68G), Ngọc khai B là người cung cấp ma túy cho Quỳnh, Na, Ngọc sử dụng ma túy tại phòng số 8 vào tối ngày 12/2/2022. Có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Quang B phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 55/CT - VKS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2 về tội danh, theo điều khoản điểm tương ứng nêu trên được quy định tại Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy,gây tác hại xấu đối với sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải bị nghiêm trị theo pháp luật, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi đã thực hiện, hậu quả đã gây ra.Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng tính chất chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà mỗi bị cáo thể hiện khác nhau. Do đó, cần phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Ngô Văn Đ là người mượn tiền từ Nguyễn Hải N3 để mua ma

túy, sau đó liên hệ với đối tượng tên Tùng để trao đổi, thỏa thuận mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, sau khi có ma túy Đ đã dùng thẻ ATM để nghiền ma túy cho cả nhóm sử dụng, sau đó bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm, bị cáo có vai trò, tính nguy hiểm cao hơn bị cáo B , An trong tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên bị cáo phải chịu trách nhiệm, hình phạt cao hơn B , An.

Bị cáo Nguyễn Quang B là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Lê Hoàng C4 đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng, sau đó B chỉ cho Quỳnh biết địa điểm sử dụng ma túy tại phòng số 8, để cho Quỳnh, Na, Ngọc cùng sử dụng ma túy tại phòng số 8. Trong vụ án này bị cáo B phạm hai tội, nên bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Trí A2 là người đã cùng thống nhất với cả nhóm góp tiền để mua ma túy sử dụng, sau đó cùng cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy. An phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Đ , An có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo B có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo B , An, Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo B , An đã ra đầu thú, bị cáo Đ có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông ngoại là thương binh là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải cách ly các bị có khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử hình phạt tù có thời hạn thì mới đảm B tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Đối với Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2, Lê Hoàng C4 , Nguyễn Hải N3 , Nguyễn Duy H5, quá trình điều tra xác định Chung, Ninh, Hưng và Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1 và Lê Trí A2 tạo thành một nhóm thống nhất ý chí với nhau ngay từ đầu để mua ma túy về sử dụng tại quán Karaoke Huynh Đệ để thoả mãn nhu cầu của chính bản thân họ, không có người khác được thụ hưởng. Đ , An, Chung, Ninh, Hưng không bàn bạc, không thống nhất, không biết hay bỏ mặc cho Nguyễn Thị Như Q7, Diệp Minh N6 và Ngô

Thị N8 sử dụng trái phép chất ma tuý. Việc Nguyễn Quang B tổ chức cho Quỳnh, Na, Ngọc sử dụng trái phép chất ma túy là vượt quá, ngoài ý chí của Đ , An, Chung, Ninh, Hưng , vì vậy hành vi của Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2, Lê Hoàng C4 , Nguyễn Hải N3 , Nguyễn Duy H5 không cấu thành đồng phạm với B về tộ i"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê không đề cập xử lý là phù hợp..

- Đối với hành vi cất giấu 0,8491 gam ma tuý loại Ketamin và 0,3215 gam ma tuý loại MDMA trong 01 ví cầm tay kích thước 8 x 15cm, hiện chưa xác định là của ai, nguồn gốc, động cơ, mục đích cất giấu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với 01 người thanh niên tên Tùng là người bán 01 gói ma túy cho B và Chung, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Quang B , Vũ Quang Đ1, Lê Trí A2 vào ngày 12/02/2022 đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không đề cập xử lý là có có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ví da, số tiền 70.000đồng, Giấy vay tiền là của B không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho B .

Đối với tờ tiền có giá trị 10.000đồng hiện không xác định được của ai, các bị cáo sử dung trong quá trình thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công.

Đối với vật chứng 01 (một) đĩa sứ tròn,màu trắng; 01 (một) thẻ khách hàng thân thiết Co.pmart mang tên Trần Công Thuận, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Hải N3 và vỏ bao gói là công cụ, phương tiện phạm tội, chất cấm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Lê Trí A2, Vũ Quang Đ1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Đối với Nguyễn Quang B : Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B : 07 (Bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38,58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B : 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sư: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quang B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2023.

- Đối với Vũ Quang Đ1: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38,58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Quang Đ1: 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

- Đối với Lê Trí A2:Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38,58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Trí A2: 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho Nguyễn Quang B : 01 (một) ví cầm tay; 01 (một) giấy cho mượn tiền có tên Phạm Thanh Sơn và Nguyễn Quang B ; số tiền 70.000 VNĐ.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền: 10.000đ (mười ngàn đồng).(Số tiền này được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có đặc điểm mặt trước có ghi "70/PC09, ngày 21/02/2022" tại các mép dán mặt sau có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và chữ ký của các ông Đỗ Văn Chính, Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có đặc điểm mặt trước có ghi "70/PC09, ngày 21/02/2022" tại các mép dán mặt sau có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và chữ ký của các ông Đỗ Văn Chính, Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích (bên trong chứa 01(một) đĩa sứ tròn,màu trắng; 01 (một) thẻ khách hàng thân thiết Co.Opmart mang tên Trần Công Thuận, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Hải N3 và vỏ bao gói.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 24, 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhândân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống Đ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND huyện C ;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C ;
- CQTHAHS Công an huyện C ;
- Chi cục THA dân sự huyện C ;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn, Tòa án huyện.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Việt Anh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**